

Đời Sống Phục Vụ Chúa của Mục sư và Bà Nguyễn Lĩnh

*Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta
hãy ca tụng danh thánh của Ngài!... Chớ quên các ân huệ của Ngài.
(Thi-Thiên 103:1-2)*



*Tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài không xiết kể.
(2 Cô-rinh-tô 9:15)*

*Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi.
(Phi-líp 4:13)*

Bởi ân điển lớn lao của Chúa đã cứu chúng tôi và kêu gọi chúng tôi làm tôi tớ Ngài trên 60 năm nên tôi được thúc giục viết lại để cảm tạ ơn Chúa, ca tụng danh thánh của Ngài và để nhớ ơn quý Ông Bà Anh Chị Em trong các Hội Thánh.

Chúng tôi đã hầu việc Chúa tại Việt-nam 23 năm (1952-1975) và 40 năm (1975-2015) tại Hoa-kỳ.

Tôi là Trưởng nữ của Hai Cự Cố Mục Sư Phan văn Hiệu. Ba Má tôi có 2 con trai và 6 con gái. Con gái đầu lòng đã qua đời lúc 5 tháng.

Phan thị Mary
Phan thị Thành-Tâm
Phan thị Ái-Lan
Phan Ứng Nghiệm
Phan Ứng Thời
Phan thị Thái-Bình
Phan thị Thu-Hương

Mục Sư Nguyễn Linh
Mục Sư Đoàn văn Tề
Mục Sư Lê phước Nguyên
Mrs. Sherril Phan
Mrs. Châu Phan
Mr. Liễu chánh Trực
Mục Sư Phan quang Vinh



Tôi muốn ghi lại một đôi điều tôi biết về đời sống và chức vụ của Ba Má tôi từ trong Nam ra đến miền Trung trong 45 năm. Má tôi về với Chúa ngày 17 tháng 5 năm 1993. Ba tôi về với Chúa ngày 8

tháng 5 năm 2002. Ba Má tôi được sinh ra trong gia đình ngoại đạo, thờ cúng Tổ tiên Ông bà. Lúc thanh niên Ba tôi làm thư ký cho ty canh nông chính phủ tại quê hương Bến-Cát (Thủ Dầu Một), thành lập gia đình năm 1924, Ba tôi cũng như những thanh niên khác hút thuốc, uống rượu và tính tình nóng nảy (do lời Ba tôi kể lại). Năm 1925 Ba tôi được biết Chúa qua những sách chúng đạo của Thánh Thơ Công Hội và Ba tôi đã tiếp nhận Chúa trong buổi truyền giảng tại Thủ Dầu Một.

Sau khi tin Chúa Ba tôi bị gia đình Ông Bà Nội tôi bắt bỏ dữ dội vì Ba tôi là con trưởng nam và lúc đó người ta nói theo đạo Tin-Lành là đạo Huê-kỳ bỏ Ông bỏ Bà bỏ Cha bỏ Mẹ vì Tin-Lành không có thờ cúng, nhan đèn gì hết, người ta cho là bất hiếu. Nhưng nhờ ơn Chúa Ba tôi đã cầu nguyện và nhờ Đức Thánh Linh ở cùng nên Ba tôi mạnh dạn làm chứng và dẫn dắt Má tôi, Ông Bà Nội tôi và các Cô Chú trong gia đình 8 người tin Chúa và sau này thành lập Hội Thánh Bến-Cát.

Bởi ân điển lạ lùng và quyền năng đã cứu Ba Má tôi, kêu gọi Ba Má tôi dâng mình để hầu việc Chúa nên năm 1926 Ba tôi xin nghỉ công việc làm đang tốt đẹp đây triển vọng cùng Má tôi từ giã Cha Mẹ anh chị em và bà con rời quê hương đây kỷ niệm để đi theo tiếng gọi của Chúa, lấy đức tin tự túc đến trường Kinh Thánh Tourané (Đà-Nẵng) học kinh-thánh về Tin-Lành cứu rỗi của Chúa Jêsus. Trong 45 năm Ba Má tôi rất trung tín và hết lòng hầu việc Chúa hy sinh tận tụy trong chức vụ. Trong miền Nam, Ba Má tôi đã hầu việc Chúa tại các Hội Thánh Trà-Vinh, Phong-Phú, Hàm-Long, Bến-Tre và Biên-Hòa.

Năm 1941 Tổng Liên Hội bổ nhiệm Ba tôi ra Đà-Nẵng làm Giáo Sư tại Trường Kinh-Thánh nên gia đình di chuyển ra miền Trung, năm 1947 có chiến tranh nên cả gia đình phải tản cư vào Phong-Thủ, Cố Mục Sư Hoàng Trọng Vân là chủ tọa Hội Thánh. Chúng tôi ở tạm trong nhà Ông Bà Cửu Khoái và Ông Bà Phan Phụng Phẩm. Ông Bà Cửu Nhạc và các con cái Chúa tại Phong-Thủ đã

tiếp tế gạo cho gia đình Ba Má tôi trong những tháng ở đó. Chúng tôi rất cảm ơn lòng thương yêu của quý con cái Chúa đã tiếp trợ cho gia đình Ba Má tôi trong lúc khó khăn thử thách.

Năm 1948 Địa Hạt bổ nhiệm Ba Má tôi ra Huế hầu việc Chúa 2 năm, Hội Thánh mua được miếng đất ở đường Ngự Viên. Sau này Mục Sư Nguyễn Văn Phú đến chủ tọa Hội Thánh, Hội Thánh đã xây cất nhà thờ vẫn còn đến ngày hôm nay. Năm 1950-1958 Ba tôi chủ tọa Hội Thánh Đà-Nẵng. Sau đó Ba tôi xin trở về trong Nam hầu việc Chúa tại các Hội Thánh Vĩnh-Long, Biên-Hòa và Giám đốc Cô nhi viện Bến-Cát. Sau khi hưu hạ Ba Má tôi sinh hoạt tại Hội Thánh Trương-Minh-Giảng.

Khi mới tin Chúa Ba Má tôi có con gái đầu lòng tên Phan thị Liễu-Hạnh bị bệnh và qua đời lúc 5 tháng. Ông Bà Ngoại tôi chưa tin Chúa nên tin dị đoan, Ông Bà nói tại Ba Má tôi đặt tên Liễu-Hạnh trùng tên với bà nào đó nên bà bắt chết. Sau đó Má tôi sinh tôi Ông Bà Ngoại muốn đặt tên cho tôi Ông nói cháu này thứ 3 nên đặt tên là Phan thị Ba để khỏi bị chết. Khi ra trường Kinh thánh học lời Chúa Ba Má tôi đặt tên Mary. Khi đến Hoa-Kỳ nhập tịch tên tôi đổi là Mary Phan Nguyễn.

Tạ ơn Chúa 7 chị em tôi đang ở Hoa-Kỳ. Ba tôi còn người em út là Bà Quả phụ Mục Sư Nguyễn Duy Xuân có một con trai là Mục Sư Nguyễn Duy Tân vợ là Đoàn Thanh-Thủy. Hiện nay Bà đang hiệp tác với con gái là Nguyễn thị Tuyết-Mai và rể là Mục Sư Phạm Quang Trực Quản Nhiệm Hội Thánh San Diego, Ba tôi có một cháu gái là Phan Thanh-Khiết chồng là Mục Sư Trịnh Chiến đang hầu việc Chúa tại Việt-Nam.

Ba tôi rất sốt sắng trong sự cầu nguyện và chứng đạo, Ba tôi đã sáng tác một bài hát về chứng đạo tựa đề Chúa sai tôi đi, đi đến đâu Ba tôi cũng tập cho Hội Thánh hát bài này một cách hăng hái.

Chúa sai tôi đi rao giảng khắp nơi, tôi tình nguyện đi, tôi sẵn lòng đi.

Ngài phán bảo tôi rao giảng Tin-Lành, nào dám trễ nải, tôi phải làm ngay.

Năm 1975 Ba Má tôi được con trưởng nam Phan Ứng Nghiệm bảo trợ sang Hoa kỳ sống tại San Jose, California. Ba tôi tiếp tục hiệp tác giảng dạy tại các Hội Thánh San Jose, San Francisco, Pasadena, Oakland và giữ chức vụ Trưởng ban cầu nguyện phần hưng trong Giáo Hạt. Ba Má tôi đã để lại gương yêu thương, hy sinh, nhậm nhục trong chức vụ cho chúng tôi noi theo, cảm tạ ơn Chúa.

Đời Sống

Tôi được sinh ra ngày 10 tháng 7 năm 1928, lúc Ba Má tôi chuẩn bị ra trường Kinh Thánh để học năm thứ hai tại Đà-Nẵng. Tôi lớn lên trong gia đình hầu việc Chúa, nên học được gương hy sinh của Ba Má tôi. Năm 1941, Mục Sư Nguyễn Văn Thìn đã làm phép Báp-têm cho tôi. Gia đình Ba Má tôi được phục vụ Chúa tại Hội Thánh Đà-Nẵng rất thỏa lòng. Hội Thánh được thành lập năm 1911 đến nay đã được 104 năm. Hội Thánh hiện nay rất đông tín hữu, có nhiều Mục Sư đã dâng mình hầu việc Chúa khắp Nam, Trung, Bắc. Tạ ơn Chúa!

Tôi được gặp Hai Cụ Cố Mục Sư Hội-Trưởng đầu tiên Hoàng Trọng Thừa ở Đà-Nẵng. Phần lớn Mục Sư đã về Thiên Quốc lãnh mào triều thiên vinh hiển. Quý Cụ đã để lại gương hy sinh, tận tụy và chịu khổ vì Tin-Lành cho thế hệ sau này. Năm 1947 chiến tranh giữa Nhật và Pháp chúng tôi có dịp sống ở thôn quê, thấp đèn dầu, đi kiếm củi tre và bã mía để nấu ăn, Chị Ba Tặng (Bà Mục-Sư Tôi) đã bày cho chị em tôi kéo chi, sáng sớm đem ra chợ bán cho họ dệt vải ta để có tiền mua thức ăn. Ngày nào cũng có máy bay thả bom, nhà nào cũng có hầm trú ẩn. Ở Phong-Thủ vài tháng, Chúa cho gia đình đi bộ hồi cư về Đà-Nẵng. Năm 1948 chúng tôi theo Ba Má ra Huế hầu việc Chúa. Hội-Thánh rất ít tín hữu, Ông Bà Kiều-Thành, Ông Minh-Ký, Ông Bùi-Thành và vài gia đình nữa. Ở Huế được hai năm, năm 1950 Hội-Thánh Đà-Nẵng mời Ba Má tôi hầu việc Chúa, lúc này thời thế bình an nên Hội-Thánh nhóm rất đông, các Cụ lão thành như Cụ Hoàng-Thành, Cụ Nguyễn Hữu Bôn, Cụ Trần Hoán Khanh, Cụ Bốn Tị, Cụ Thị Ích, Cụ Sáu Tuyên, Ông Nguyễn Ngôn, Ông Nguyễn Nguru...Hội-Thánh rất sốt sắng trong việc chúng-đạo, cầu-nguyện, trường chúa nhật nên Hội-Thánh tăng trưởng rất nhanh.

Là con lớn trong gia đình tôi thường gần gũi và phụ giúp Ba Má trong sự hầu việc Chúa trong ban thanh-niên, nhi-đồng, ban thăm-viếng, ban chúng-đạo, mỗi lần có người tin Chúa tôi rất vui mừng giống như tôi nhận được món quà quý báu "Người nào nếu

được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì?" (Mathio 16:26a).

Lòng tôi cảm động muốn dâng mình hầu việc Chúa. Tôi nhớ bài hát của Bác Sĩ Tổng Thượng Tiết tựa đề Hư Không (Thánh Ca Cũ số 385) Đông hư không, Tây hư không, Nam hư không, Bắc hư không, Thay thầy lương hư không, chỉ Linh công còn hoài. Ba Má tôi thấy tôi có tâm chí hầu việc Chúa nên khuyên tôi vào Trường Kinh-Thánh học thêm năm thứ hai vì trước đó tôi đã học năm thứ nhất rồi. Tôi nghỉ làm việc để vào học khóa 1951-1952, tôi luôn cầu nguyện xin Chúa cho tôi biết rõ sự kêu gọi đi hầu việc Chúa.

Lúc bấy giờ trường Kinh-Thánh có ba lớp:

1. Có gia đình, con cái.
2. Nam độc thân.
3. Nữ độc thân.

Có khoảng hai mươi Cô từ Bắc-Trung-Nam. Đốc học (President) Ông J. D. Olsen. Ban Giáo Sư gồm có Quý Ông: Mục Sư Ông Văn Huyền, Mục Sư Lê Nguyên Anh, Mục Sư Lê Văn Long và Mục Sư Vũ Văn Cư.

Các sinh viên nam nữ đều nể sợ giáo sư Ông Văn Huyền vì Ông rất nghiêm khắc, riêng tôi thì không phải học lớp của Ông vì chỉ có ai đứng lên giảng dạy mới học lớp của Ông. Mỗi ngày lúc 10 giờ sáng đều có nhóm chung tất cả sinh viên các lớp tại Lễ-Đường để thờ phượng Chúa 45 phút. Các giáo sư thay phiên nhau giảng dạy, các nam sinh viên sắp tốt nghiệp cũng được mời giảng (để thực tập ra hầu việc Chúa) và hướng dẫn buổi nhóm. Quý giáo sư hơi lớn tuổi nên dạy rất nghiêm và chúng tôi phải thuộc lòng bài học và rất nhiều câu gốc, nhờ vậy nên còn nhớ đến bây giờ. Quý Bà Olsen và Carlson dạy lớp thiếu nữ về cách dạy nhi-đồng, chuyện tích Kinh-Thánh bằng hình gắn lên bảng bằng ni, chúng tôi rất thích vì các em dễ hiểu và dễ nhớ. Cũng dạy cho quý cô trách nhiệm làm vợ của Truyền-Đạo để ra hầu việc Chúa tại các Hội-Thánh.

Một nam sinh viên của khóa học, được cử để đánh kiếng. Buổi chiều giờ học địa dư xứ Palestine và sách Công vụ các sứ đồ của giáo sư Vũ Văn Cư dễ buồn ngủ nên khi nghe tiếng kiếng tan học thì ai nấy đều mừng. Về ăn uống, Bà Thị-Ích là trưởng ban và có thêm vài người khác nữa phụ nấu. Buổi sáng sau khi tỉnh nguyện thì ăn sáng, cháo trắng với muối, thỉnh thoảng được ăn cháo đậu xanh, không cà phê sữa, nước ngọt chỉ có nước trà lá xanh và nước lạnh từ trong giếng. Buổi trưa và chiều thì có ba món, một món rau luộc hoặc rau sống, một tô canh và một món thịt hoặc cá kho mặn, vào dịp lễ thì ăn ngon hơn. Sinh viên nào có tiền thì thỉnh thoảng mua mì quảng của bà Sáu-Tuyển, bún bò giò heo của chị Phước rất ngon. Các cô thèm chua thường đến nhà Cụ Bà Lê Nguyên Anh, Cụ cho chum ruột trong vườn. Ăn uống trong trường Kinh-Thánh rất bình dân, không "bơ sữa" nhưng tất cả sinh viên đều khỏe mạnh, tinh thần hy sinh, vui vẻ với nhau trong tình yêu thương của Chúa, mỗi ngày học hỏi lời Chúa, tập luyện tinh thần thể xác để làm một người lính giỏi cho Chúa sau khi ra trường.

Bà Cụ Thị-Ích sang Hoa-Kỳ năm 1975 và về với Chúa tại Hoa-Kỳ, Cụ có mười hai người con trong đó có Mục Sư Trần-Thượng-Nhon, Bà Mục Sư Dương-Kỳ và Mục Sư Trần Thương. Cám ơn Chúa, Cụ đã giúp cho trường Kinh-Thánh nhiều năm. Càng học lời Chúa tôi được cảm động muốn theo gót chân Ba Má tôi đi hầu việc Chúa. Kinh Thánh chép "*Những bàn chơn kẻ rao truyền Tin-Lành là tốt đẹp biết bao!*" (Rô-Ma 10:15b), vì mọi sự trên thế gian này đều như rom rác. "*Những kẻ dắt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi*". (Đa-ni-ên 12:3b).

Tôi cầu xin Chúa cho tôi gặp được người cùng tâm chí để có thể cùng chung hầu việc Chúa giảng Tin-Lành cứu tội nhân. Thầy Nguyễn Lĩnh đang làm thư ký cho một hãng người Pháp, được Mục Sư Lê Khắc Chấn chủ tọa Hội Thánh Nha-Trang khuyến khích, nên thầy xin nghỉ việc để cùng thầy Lê Khắc Cung con của

Cụ Mục Sư Lê Khắc Chấn vào trường Kinh-Thánh mùa thu 1948. Gia đình thầy Linh không muốn thầy đi trường Kinh-Thánh vì mới hồi cư về và gặp thử thách người em trai của thầy bị bệnh và qua đời, nên cần thầy đi làm việc để giúp đỡ gia đình, nhưng thầy quyết định đi bằng đức tin. Ngoài giờ học, thầy phải làm thư ký cho Đốc Học Olsen để có học phí, thỉnh thoảng Hội thánh Nha-Trang và các con cái Chúa thương yêu giúp đỡ. Thầy phải tạm nghỉ một năm để cùng các thầy Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Văn Tư và Lê Khắc Cung vẽ nốt nhạc cho quyển thánh ca lớn tại Việt-Nam. Nhờ trễ một năm nên mới gặp tôi tại trường Kinh-Thánh, Đốc Học Olsen đã tác thành cho chúng tôi với sự đồng ý của Ba Má tôi Mục Sư Phan văn Hiệu, chúng tôi làm lễ đính hôn vào cuối tháng tư và ngày 17 tháng 8 năm 1952 Giáo Sĩ Carlson làm lễ thành hôn cho chúng tôi rất long trọng tại nhà thờ Đà-Nẵng. Tạ ơn Chúa vì ý muốn tốt lành của Ngài Ê-Sai 55:8-9.



Lễ Thành Hôn

Phục Vụ Chúa: Việt Nam (1952 – 1975)

Thời đó sinh viên tốt nghiệp phải lập gia đình mới được ra hầu việc Chúa. Ban trị sự Bắc Trung Phần, Mục Sư Lê Văn Long Chủ-Nhiệm bổ chức cho Truyền Đạo Nguyễn Lĩnh 24 tuổi vừa tốt nghiệp, mới lập gia đình, chân ướt chân ráo ra Huế mở Hội-Thánh mới tại Bến-Ngự gần cửa Thượng-Tứ vô đên Vua, lúc đó chưa có một tín hữu. Địa hạt bổ nhiệm đi nơi nào thì phải đi, không được có ý kiến hay lựa chọn chỗ mình thích, và lại thầy Lĩnh vừa mới đọc diễn văn đề tài "Mở Mang và Xây Dựng Nước Trời" trong lễ tốt nghiệp, đã được đăng trong Thánh Kinh Báo. Huế là kinh đô của nước Việt-Nam, hầu hết dân chúng theo Phật-Giáo và Công-Giáo, rất nhiều Chùa và nhà thờ Công-Giáo, chỉ có một nhà thờ Tin-Lành ở đường Ngự Viên gần cầu Gia Hội và chợ Đông-Ba.

Tinh binh Jêsus tiến lên! Xung phong vào trận tuyến... Cây on Chúa chúng tôi tin cậy, vâng lời và nương trên lời Chúa hứa với Giô-Suê *"Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi"* (Giô-suê 1:9). Nhà tôi đi trước thuê một căn phố vừa làm chỗ nhóm vừa để ở, làm một tấm bảng Hội-Thánh Tin-Lành treo lên. Tháng 10 năm 1952, buổi thờ phượng đầu tiên được 7 người mà 4 người là trong gia đình, tạ ơn Chúa chúng tôi hỏi thăm và đi tìm kiếm thêm vài gia đình nữa, mỗi ngày nhà tôi đi xe đạp để làm chứng, phát truyền đạo đơn và bán 4 sách Tin Lành Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng nói về sự giáng sinh, bị đóng đinh, chịu chết và sống lại của Chúa Jêsus để cứu loài người. Đi làm chứng và bán sách cho các nhà trong làng xóm nhưng không kết quả nhiều vì gia đình nào cũng có mấy đời đạo Phật hay Công Giáo. Khi chúng tôi rời hội thánh Đà-Nẵng Mục Sư Phan văn Hiệu là chủ tọa Hội Thánh, mỗi Chúa nhật lễ thờ phượng có khoảng 200 tín hữu rất đông và vui.

Chúa ôi! Chúa sai chúng con đến đây để mở cửa Tin-lành cho thành phố này, xin Chúa Thánh Linh chỉ dẫn chúng con hầu

chúng con đem tình yêu thương của Chúa đến cho đồng bào chúng con để họ được cứu linh hồn. Chúa thúc giục chúng tôi vào các bệnh viện để giới thiệu ân điển của Chúa Jê-sus và tình yêu thương cao quý của Ngài cho các bệnh nhân họ đang bệnh hoạn trong thân thể và thất vọng vì bệnh tật đe dọa, họ sợ chết, chúng tôi đến thăm và làm chứng Chúa Jê-sus đã chịu chết trên thập tự giá và cắt nghĩa cho họ về sự tin Chúa để được tha tội và hưởng được sự sống đời đời. Sau nhiều lần thăm viếng và làm chứng có 7 người tin Chúa vì nhờ quyền phép Chúa chữa bệnh cho họ. Sáng Chúa nhật họ đến thờ phượng Chúa, vài người ở xa họ trở về nhà và còn đứng vững. Trong số đó có Ông Ngô Kiệt bị bệnh phổi được chữa lành, trở về nhóm tại Hội thánh Bình-Son (Châu-Ố) sau đó dẫn dắt cả gia đình tin Chúa, nhận phép báp têm. Ông Ngô Kiệt được cử làm thủ quỹ hội thánh Bình-Son. Một linh hồn được cứu, quý hơn cả thế gian. Một người tin Chúa cả nhà được cứu. Ha-lê-lu-gia! Đó là kết quả đầu tiên, chúng tôi rất vui mừng và càng hăng hái đi làm chứng.



Hội Thánh Huế

Ở Huế chúng tôi học được kinh nghiệm trong sự hầu việc Chúa là phải hy sinh, nhẫn nại, cầu nguyện để Đức-Thánh-Linh hướng dẫn mới được kết quả. Chúng tôi ở Bến-Ngự 2 năm, sau đó, hội thánh Trạm Hành cách Đà-Lạt 27 cây số mời chúng tôi về hầu việc Chúa. Tháng 8 năm 1954 lúc đất nước chia đôi chúng tôi thuyền chuyển từ Huế đến Trạm-Hành thay thế cho Mục Sư Dương Kỳ đi Mũi-Né (Phan-Thiết). Mục Sư Dương Kỳ bàn giao cho chúng tôi 3 hội thánh Trạm-Hành ở giữa Cầu-Đất (phía Bắc), Lạc-Lâm (phía Nam). Nhà thờ Trạm-Hành trên đồi phải lên khoảng 20 tầng cấp bằng đá, nhà thờ và tu thất được lợp bằng tranh, vách và nền bằng gỗ, mát lạnh quanh năm, trời mưa rất trơn trượt vì đất sét, khi mới dọn đến tín hữu cho biết ban đêm đừng ra ngoài nhất là về khuya cộp hay ra tìm thức ăn, vì phía sau nhà thờ là rừng rậm, cây cối rất nhiều thú dữ dễ ẩn núp, vào mùa mưa sáng ra thấy dấu chân cộp đi trên sân.

Năm 1954 xã Trạm-Hành không có đèn điện, nước máy, điện thoại, tivi, radio, không có phòng vệ sinh trong nhà, không phòng tắm, không chợ chỉ có chợ chồm hổm, buổi sáng chỉ bán vài tiếng đồng hồ rồi tan chợ, trong nhà chỉ thắp đèn dầu và đèn măng xông (mancheon). Chúa nhật đầu tiên lễ thờ phượng được 40 tín hữu, chúng tôi rất vui vì ở chỗ "khí kho cò gáy" nhưng tín hữu đông hơn ở Bến-Ngự nơi đất Thần Kinh đầy đủ tiện nghi. Chúng tôi đi bộ thăm viếng và nhóm cầu nguyện từ nhà này sang nhà khác trên con đường nhỏ, hai bên có vườn trồng bông cải (cauliflower), trái su su (chayote), cà rốt, khoai tây và cần tây (celery)... Chúng tôi phải bồng theo con gái đầu lòng Nguyễn thọ Hồng-Bích mỗi lần đi thăm viếng hoặc đi nhóm cầu nguyện, ngay cả khi trời mưa đất nhão đường trơn trượt rất khó đi. Nhà nào mời nhóm thì tất cả các nhà khác đều đến, vì họ ở gần nhau, trong xóm hầu hết là tín hữu. Con cái Chúa rất thương yêu chúng tôi và thương yêu nhau, họ mong đến Chúa Nhật để đi thờ phượng Chúa, họ rất ham thích học lời Chúa trong giờ Trường Chúa Nhật, chúng tôi không có điện thoại để gọi nhắc nhưng cảm ơn Chúa họ đã trung tín nhóm lại. Đến Chúa Nhật quý Ông Bà Xã-Năm, Ông

Bà Tư-Thới, Ông Bà Khiêm, Ông Bà Lê Tiểu...đi nhóm mang theo rau cải tặng chúng tôi ăn được cả tuần lễ. Ông Bà Nguyễn Văn Sanh ở Đà-Lạt, Chúa nhật về nhóm đều tặng chúng tôi thịt bò, thịt heo và cá tươi vì chúng tôi thường ăn thức ăn khô như cá khô, cá hấp và tôm khô... Chúng tôi luôn nhớ ơn quý con cái Chúa đã yêu mến và giúp đỡ chúng tôi rất nhiều. Hội Thánh Trạm-Hành theo thông lệ đến lễ Giáng-Sinh thì làm một con heo ăn mừng sau buổi lễ rất vui vì có các Hội Thánh chung quanh như Đà-Lạt, Cầu-Đất, Đơn-Dương và Lạc-Lâm đến dự.



Hội Thánh Trạm Hành

Năm 1955, Chúa cho chúng tôi một con gái thứ nhì Nguyễn Thọ Lưu-Phương. Tôi sanh cháu tại thành phố Nha-Trang nơi ông bà Nội cháu sinh sống. Năm 1957, chúng tôi có thêm một con gái thứ ba Nguyễn Thọ Cam-Tùng sanh ở Đà-Lạt nhờ Ông Bà Mục Sư Phạm Văn Năm giúp đỡ cho chỗ ăn ở để chờ ngày sanh. Cảm ơn Ông Bà nhiều. Tháng 6 năm 1958, Chúa cho tôi sanh một con trai Nguyễn Thọ Hân tại tư thất Hội Thánh Trạm Hành, trong lúc nhà tôi đi Hội Đồng Địa Hạt tại Tam-Kỳ để thụ phong Mục Sư. Vì chuyển bụng sớm hơn ngày dự tính và ban đêm không có phương tiện để lên Đà-Lạt, trong lúc bối rối, trong nhà chỉ có ba con gái nhỏ và một Bà tín hữu, tôi rất lo và cầu nguyện "*Trong ngày gian truân hãy kêu cầu cùng ta: Ta sẽ giải cứu ngươi và ngươi sẽ ngợi khen ta*" (Thi-Thiên 50:15). Nhờ Chúa nhắc, tôi chợt nhớ có Cô Mục tử Đà-Lạt thường xuyên về thăm Mẹ trong Chúa Nhật, ở gần nhà

thờ nên mời Cô qua đỡ cho tôi sanh trên giường ngủ với 1 đèn mancheon lúc 1:00 giờ sáng được bình an. So sánh với Hoa-Kỳ, thì năm 1958 tại Trại Hành không có dụng cụ máy móc gì cả. Bây giờ nhớ lại tôi rất tạ ơn Chúa đã lo toan cho tôi mọi sự.

Điệp khúc bài thánh ca 276 Chúa sẽ lo toan *"Chúa sẽ luôn luôn lo toan trong mỗi năm, ngày, qua cả đời này. Ngài lo chu cấp thích đáng Chúa sẽ lo sẵn từng giây"*. Lúc đó chúng tôi 30 tuổi, hầu việc Chúa được 6 năm và Chúa đã ban cho chúng tôi kinh nghiệm về đức tin và sự thương xót của Ngài. *"Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết"* (Giê-rê-mi 33:3). Giê-hô-va Di-rê . (Sáng-thế-ký 22:14b). Chúng tôi có ba cô con gái, bây giờ được một trai, trong lúc nhà tôi đi dự Hội Đồng ở Tam-Kỳ để được phong chức Mục Sư nên chúng tôi rất mừng đặt tên con trai vừa sanh là Nguyễn Thọ Hân. Hội Thánh Trại Hành cũng rất vui, mở tiệc ăn mừng.



Phong Chức Mục Sư

Hội Thánh Cầu-Đất nhỏ hơn Hội Thánh Trại Hành, gồm có các gia đình Ông Cửu-Nhung, Ông Bốn-Chất và vài gia đình tín hữu nữa. Mỗi sáng Chúa nhật lúc 8:00 giờ nhà tôi để xe đạp trên xe đò

của Ông “Ba Ký” vì đường lên Cầu-Đất phải đi quanh các đồi trồng trà (người ta gọi trà Cầu-Đất rất ngon), nên không thể đi bằng xe đạp, thờ phượng Chúa xong, lúc 10:00 giờ ngồi lên xe đạp tuột một mạch về Trạm-Hành để kịp giảng cho Hội thánh lúc 11:00 giờ. Tôi ở nhà dạy các lớp Trường Chúa Nhật. Nhóm xong lại lên xe đạp tuột xuống Đon-Dương (Dran) thăm gia đình Ông Đào Hữu Phi và Ông Đào Hữu Hanh vì ở đó không có nhà thờ Việt-Nam. Thỉnh thoảng đến thăm Mục Sư Phạm Xuân Tín Truyền Giáo cho người sắc tộc (Chru), sau này Mục Sư Truyền Giáo Samuel Ông Hiền đến thay thế Mục Sư Phạm Xuân Tín.



Hội Thánh Trâm Hành

Sau khi thăm Đon-Dương, nhà tôi đạp xe đến Lạc-Lâm thờ phượng Chúa trong nhà Ông Bộ Hoàn là Ông Nội của Mục Sư Lê Trung Thành và một số tín hữu, trong đó đa số là con cháu của Cụ Hoàn. Sau khi giảng dạy để xe đạp lên xe đò Đon-Dương về lại Trâm-Hành lúc 9:00 tối. Vài năm sau, chúng tôi đi xe đò đến Lạc-Lâm hầu việc Chúa, có khi phải ở lại nhà Cụ Hoàn để đi thăm viếng. Lúc bấy giờ chúng tôi mới 30 tuổi, khỏe mạnh nên ngày Chúa Nhật chúng tôi rất vui được đi hầu việc Chúa trong ba Hội Thánh. Bây giờ tôi nhớ lại rất tạ ơn Chúa đã gìn giữ, bảo vệ

nhà tôi khi di chuyển bằng xe đạp, nếu bị đứt giầy thắng thì phải lặn xuống hồ vì xe đạp rất cũ. Thi-Thiên 23 đã giúp chúng tôi bình an nhờ cậy Chúa mỗi ngày.



Hội Thánh Trạm Hành

Nhà thờ Trạm-Hành và tư thất được lập lại bằng tôn nên không bị dột. Nhà tôi làm Đoàn Trưởng Thanh Niên, làm tờ nguyệt san “Sức Mới” cho Đoàn, lúc đó chưa có computer nên phải mất nhiều thì giờ. Sáng tác lời bài hát “Tết Ta Không Chi Vui Bằng” theo nhạc bài “Mến Yêu Jêsus Đêm Ngày” để các thiếu nhi hát trong ngày Tết.

Năm 1960, Chúa cho chúng tôi có thêm một con trai sanh tại Đà-Lạt, tỉnh Tuyên Đức, nên đặt tên là Nguyễn Thọ Tuyên. Cảm tạ ơn Chúa! Sáu năm chúng tôi hầu việc Chúa ở Hội Thánh Trạm Hành như là ở trong trường huấn luyện đức tin, chịu cực khổ, thiếu thốn đủ thứ, nhưng chúng tôi có Chúa ở cùng và Hội Thánh là nguồn vui của chúng tôi.

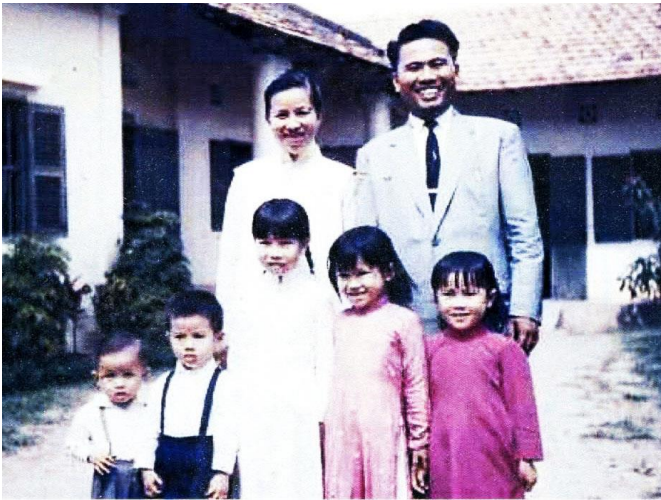
Ngày Chúa Nhật nhóm lại rất vui. Các ngày khác trong tuần thì ngày cũng như đêm, chỉ có gia đình thôi, ít khi có khách đến

thăm. Nhà chúng tôi ở trên đồi, gần ga xe lửa ở dưới thấp, mỗi lần có xe lửa chạy ngang, chúng tôi mở cửa sổ ra để nhìn xe lửa chạy và vẫy tay chào. Khi có người quen thì họ vẫy tay chào lại và chúng tôi rất vui.

Có lần 5 con nhỏ của chúng tôi bị đau sốt phát ban, hết đũa này tới đũa kia, vì chưa kinh nghiệm nên chúng tôi rất lo sợ. Bác sĩ và bệnh viện đều ở Đà-Lạt (cách 27 km) cho nên chúng tôi chỉ biết cầu nguyện và cho uống thuốc Euquinol. Tạ ơn Chúa, các con chúng tôi được lành bệnh và chưa có lần nào phải đem con đi bác sĩ. Ha-lê-lu-gia!

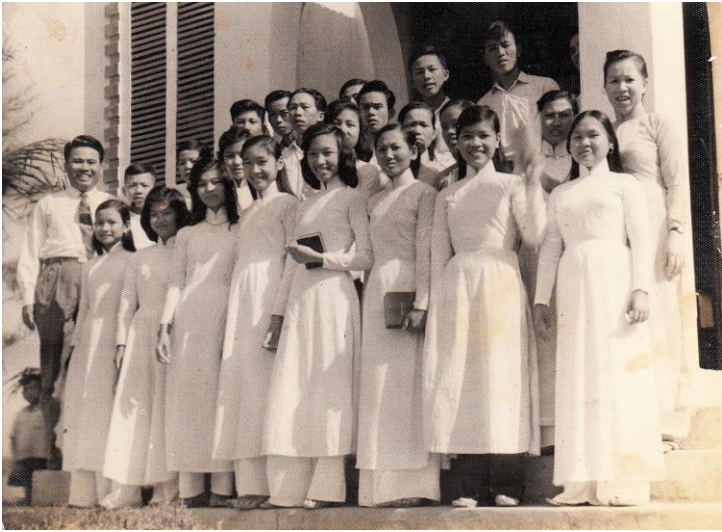
Chúng tôi rất thỏa lòng hầu việc Chúa tại Trại Hành vì con cái Chúa có lòng yêu thương lẫn nhau và rất quý mến người hầu việc Chúa, cho nên trong 23 năm (1952-1975) hầu việc Chúa tại Việt Nam, chúng tôi ở Trại Hành lâu hơn các nơi khác.

Sau 6 năm ở vùng Cao Nguyên, chúng tôi muốn về đồng bằng nắng ấm. Chúng tôi cầu nguyện để ý Chúa được nên. Chúa trả lời cho Hội Thánh Quảng Ngãi bỏ phiếu mời chúng tôi về hầu việc Chúa thay thế Mục Sư Lê Châu.



Hội Thánh Quảng Ngãi

Tháng 8 năm 1960, gia đình chúng tôi gồm 7 người di chuyển đến thành phố Quảng Ngãi. Lúc bấy giờ nhà thờ nào cũng có tư thất cho gia đình Mục Sư cho nên rất tiện. Hội Thánh Quảng Ngãi lớn hơn Hội Thánh Trạm Hành, có nhiều gia đình tín hữu sốt sắng hiệp tác với tôi tổ Chúa như gia đình ông bà Phạm Am có 12 người con. Cô Na, Cô Khiêm trong Ban Thanh Niên, dạy thiếu nhi, nhi đồng, dạy Trường Chúa Nhật. Gia đình ông bà Phạm Viết Chừ, ông bà Mai Thọ, ông bà Bùi Tảo v.v... Cám ơn Chúa quý ông bà đã hiệp tác và nâng đỡ chức vụ chúng tôi rất nhiều.



Hội Thánh Quảng Ngãi

Sau năm 1975, một số thanh niên qua Hoa Kỳ được Chúa kêu gọi hầu việc Chúa như Mục Sư Mai Hữu Phước, Mục Sư Phạm Thanh Vũ, Mục Sư Phạm Thanh Duy. Chúng tôi thường tháp tùng với ông bà Giáo Sĩ Livingston đi truyền giảng ở Bình Sơn, Châu Ổ, An Cường, Phước Thiện, Lệ Thủy... Tại những nơi này có nhiều người tin nhận Chúa vẫn còn đứng vững và một số được kêu gọi hầu việc Chúa như Mục Sư Huỳnh Sĩ Hùng và vài người nữa mà tôi không nhớ tên.

Nhờ ơn Chúa, Hội Thánh Quảng Ngãi đã mở 1 Hội Thánh Nhánh

ở Nghĩa Hưng có ông bà Tô Cảnh, ông bà Tô Tịnh, ông bà Đặng Ba v.v... Ông bà Mục Sư Hồ Hiếu Hạ là chủ tọa đầu tiên của Hội Thánh Nghĩa Hưng. Hội Thánh Quảng Ngãi cũng mua được một miếng đất tại Xuân Quang. Ban Chấp Hành và chúng tôi đã đứng cầu nguyện trên miếng đất đó để Chúa sớm mở cửa ở Xuân Quang. Năm 2004, tôi và Cam Tùng có về Quảng Ngãi thăm. Nhà thờ Quảng Ngãi không còn, nên phải thờ phượng Chúa tại Xuân Quang. Tạ ơn Chúa về sự dự bị của Ngài. Ha-lê-lu-gia!

Ông bà Giáo Sĩ Livingston và chúng tôi cũng có đến Mộ Đức, Đức Phổ có ông bà Trần Huỳnh để truyền giảng, có một số người đã tin Chúa. Năm 1962 nhà chúng tôi bị nước lụt vô khoảng 5 tất đang lúc có ông bà Mục Sư Phạm Văn Năm đến giảng dạy cho Hội Thánh.

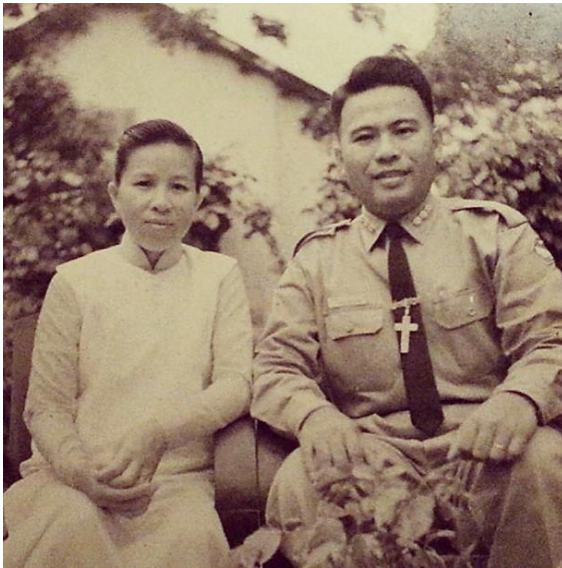


Hội Thánh Tin Lành Quảng Ngãi

Chúng tôi ở Quảng Ngãi 4 năm (1960-1964), nhờ ơn Chúa Hội Thánh được tăng trưởng, Hội Thánh xây được một nhà tiếp khách bằng gạch. Ông Nguyễn Ất (thân sinh Mục Sư Nguyễn Văn Hai) là nhân viên của Thánh Kinh Hội thỉnh thoảng đến ở tạm để đi bán 4 sách Tin Lành: Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng.

Chúa cho chúng tôi thêm hai con gái là Nguyễn Thọ Hồng Bửu và Nguyễn Thọ Hồng Lam trong thời gian hầu việc Chúa tại thành phố Quảng Ngãi.

Được tin Nha Tuyên Úy Tin Lành cần tuyên úy trong quân đội nên nhà tôi gia nhập đoàn tuyên úy từ năm 1964 đến năm 1968 trong quân đoàn II (Đà-nẵng, Nha Trang) và Biệt Khu Thủ Đô tại Sài-gòn. Trong thời gian chuẩn bị gia nhập tuyên úy, nhà tôi phục vụ Chúa với Hội Thánh Đà Nẵng. Trong thời gian làm tuyên úy tại Biệt Khu Thủ Đô nhà tôi cũng nhờ ơn Chúa thành lập Hội Thánh Tô Hiến Thành và Hội Thánh vẫn tiếp tục phát triển cho đến ngày nay.



Tháng 3 năm 1965 nhà tôi và các tuyên úy Công Giáo và Phật Giáo đi Hoa Kỳ 3 tháng để tu nghiệp về ngành tuyên úy. Chúa cho chúng tôi có thêm một con gái tại Đà Nẵng là Nguyễn Thọ Anh Thư và một con trai sanh ở Biệt Khu Thủ Đô cho nên đặt tên là Nguyễn Thọ Đô.



Chụp Chung Với Các Tín Hữu Đại Hàn

Sau khi giải ngũ năm 1968, Hội Thánh Ban Mê Thuật mời chúng tôi hầu việc Chúa thay cho Mục Sư Nguyễn Văn Thìn. Hội Thánh có khoảng 100 tín hữu trung kiên như gia đình ông bà Lương Đình Chuyên, ông bà Nguyễn Văn Lượng, ông bà Huỳnh Văn Khiêm, ông bà Thái Bình An, ông bà Châu Nghĩa Thành, ông bà Lê Xuân Vân, ông Vũ Như Bảo v.v... Nhà thờ có basement vừa ở vừa làm hầm trú ẩn khi bị pháo kích. Ban Mê Thuật ở vùng cao nguyên, đất đỏ bùn lầy khi trời mưa. Người ta thường nói cho vui: Ban Mê Thuật là "Buồn Muôn Thuở", "Bùn Một Tất", "Bụi Mù Trời"... Chúng tôi đi thăm bằng xe Honda khoảng 3 tiếng đồng hồ thì quần áo màu trắng thành màu vàng vàng. Nước máy thì đục ngù, phải lóng phèn chua cho nước trong mới giặt đồ. Chúng tôi phải hứng nước mưa để uống.

Về thổ sản thì rất ngon như bắp, khoai lang, bí, khoai mì, chuối và các thứ rau. Cà phê Ban Mê Thuật thì nổi tiếng thơm và ngon. Chúng tôi ở Ban Mê Thuật 2 năm nhờ ơn Chúa Hội Thánh được tăng trưởng, vui vẻ và thêm người tin Chúa. Nhờ Hội Hoàn Cầu Khải Tượng (World Vision) giúp đỡ nên Hội Thánh xây được một trường tiểu học Tin Lành. Cảm tạ ơn Chúa về những ơn lành mà

Ngài đã làm cho Hội Thánh. Chúng tôi cũng thường đi nhóm tuần hoàn tại Hội Thánh Tình Thương, Hội Thánh Phước An nơi Mục Sư Nguyễn Thiện Tín làm chủ tọa Hội Thánh.

Tháng 8 năm 1970, Hội Thánh Đà-Lạt mời chúng tôi đến hầu việc Chúa thay thế cho Mục Sư Huỳnh Tiên. Nhà thờ Đà-Lạt do cụ Mục Sư Duy Cách Lâm xây cất rất đẹp trên một ngọn đồi nhìn xuống đường Hàm Nghi và Phan Đình Phùng. Đà-Lạt mát lạnh quanh năm, lúc nào cũng phải khoác chiếc áo lạnh, cho nên nhiều người sống về nghề đan. Buổi sáng thường có sương mù. Chợ Đà-Lạt tràn đầy thổ sản, rau cải, trái cây, bông hoa trông rất đẹp mắt. Đà-Lạt chỉ có một nhà thờ cho nên các tín hữu ở các khu vực quanh Đà-Lạt như Trại Hầm, nơi có gia đình cụ Cố Mục Sư Phan Đình Liệu ở trong một căn nhà nhỏ xung quanh có nhiều cây mít rất ngon. Dầu già yếu song Chúa Nhật nào cũng có sự hiện diện của cụ. Mỗi lần có lễ lớn, cụ hay sáng tác và ngâm thơ chúc mừng Hội Thánh. Cụ thường được mời cầu nguyện chúc phúc. Mỗi lần thấy ông bà Cụ lòng tôi rất cảm động cho tôi tó hầu việc Chúa, lúc hưu hạ già yếu, đau ốm. Nhưng phần thưởng của Cụ trên thiên đàng rất lớn vì đã dâng cuộc đời phục vụ Chúa. Gia đình Cụ Nguyễn Đễ, gia đình ông bà Lê Trung Lâm nhóm họp thường xuyên.

Sở Truyền Giáo là nơi các giáo sĩ về nhóm Hội Đồng mỗi năm và nghỉ mát, cũng có các trường học của các con giáo sĩ. Sở Truyền Giáo có những gia đình ông Nguyễn Văn Sanh, ông Đinh Văn Căn, ông Nguyễn Trấn, ông Nguyễn Thu, ông Nguyễn Văn Lón, ông Nguyễn Bình Em, ông Nguyễn Văn Trọn, ông Nguyễn Văn Năng, ông Nguyễn Văn Thắng. Hiện nay ông Nguyễn Văn Năng là Mục Sư bên Hoa Kỳ và ông Nguyễn Văn Thắng là Mục Sư bên Việt Nam. Khu thành phố Đà-Lạt có gia đình ông Thư Ký Đặng Đình Cư, ông Thủ Quỹ Nguyễn Văn Nghi (vẫn còn làm thủ quỹ Hội Thánh cho đến bây giờ), ông Nghị Viên Dương Hội, ông Nghị Viên Phạm Văn Tạo, ông Vũ Đức Nghiêm, ông Trần Văn Tư, ông Hồ Phiên, bà Truyền Đạo Nguyễn Hữu Tâm, ông bà Cụ Mục Sư

Đào Thúc, ông Đào Kỳ, ông Đào Tạo. Ở Chi Lăng có ông Huỳnh Cửu. Sau này có ông bà Trần Văn Tư dời về Chi Lăng. Hội Thánh có tổ chức nhóm thờ phượng Chúa ở Chi Lăng cho đến bây giờ vẫn còn sinh hoạt. Còn nhiều gia đình nữa tôi không thể viết hết được. Tất cả quý ông bà đều hiệp một lo gây dựng Hội Thánh. Gia đình ông Dương Hội và ông Nguyễn Văn Sanh rất đông và các anh chị em đều sốt sắng trong công việc Chúa. Chúng tôi rất cảm ơn Chúa vì quý ông bà trong Hội Thánh đã hiệp một và nâng đỡ chức vụ chúng tôi trong 4 năm tại Hội Thánh Đà-Lạt.



Tổ Chức Thờ Phượng Chúa tại Chi Lăng

Đà-Lạt có nhiều thanh lam thảng cảnh nên thường có du khách các nơi đến du lịch và nghỉ mát. Cũng có các sinh viên đến học trong các trường đại học Võ Bị, Chiến Tranh Chính Trị, Đại Học Đà-Lạt v.v... Hội Thánh đông hơn nên phải nói rộng nhà thờ. Chúa cũng cho Hội World Vision giúp xây trường tiểu học Ân Điển. Hội Thánh có cơ hội giới thiệu Tin Lành cho đồng bào chung quanh.

Mỗi sáng Chúa Nhật từ 8 giờ đến 9 giờ là giờ cầu nguyện. Dầu trời lạnh và sương mù dày đặc, các tín hữu cũng trung tín đến cầu

nguyệt. 9 giờ đến 9:45 là giờ Trường Chúa Nhật và 10 giờ đến 12 giờ là giờ thờ phượng. 2 giờ chiều các bà trở lại nhóm Ban Phụ Nữ. Sau khi nhóm các bà hiệp nhau che dù đi bộ thăm viếng những người cao niên, đau ốm, ít đi nhóm trong Hội Thánh. 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối có truyền giảng Tin Lành cho người ngoại nhưng vì trời lạnh nên ít người quan tâm. Sau này, Ban Thanh Niên tổ chức truyền giảng bằng máy phóng thanh từ ngọn đồi của Hội Thánh xuống các khu vực bên dưới.



Hội Thánh Tin Lành Đà-Lạt

Hầu việc Chúa 4 năm tại Đà-Lạt (1970-1974) chúng tôi rất vui vì Hội Thánh có tình yêu thương hiệp một để gây dựng công việc nhà Chúa. Ha-lê-lu-gia, Cảm Tạ Chúa!

Năm 1971, Chúa cho chúng tôi có con gái út Nguyễn Thọ Hoài Linh. Năm 1974 Địa Hạt bổ chức cho nhà tôi làm Giám Đốc Hành

Chánh và Tuyên Úy cho Chẩn Y Viện Tin Lành Hòn Chồng, Nha Trang. Chúng tôi rất vui vì từ miền Sơn Lâm đến vùng Duyên Hải mát mẻ. Phong cảnh ở đây rất đẹp, gió biển mát mẻ, những cây dừa mọc theo bờ biển với những buồng dừa sai trái trông rất đẹp mắt. Gia đình chúng tôi ở trong tư thất của Chẩn Y Viện. Trước mặt Chẩn Y Viện là biển, đi lên ngọn đồi phía tay mặt là Thánh Kinh Thần Học Viện và đi phía trái là Cô Nhi Viện Tin Lành. Tạ ơn Chúa, chúng tôi có dịp tiện thông công sinh hoạt với hai cơ quan này.

Chương trình Chẩn Y Viện: 8 giờ sáng các bác sĩ và y tá họp tại văn phòng Mục Sư Giám Đốc để cầu nguyện trước khi làm việc. Sáng sớm bệnh nhân từ các nơi xa gần lần lượt đến chờ để khám bệnh, bệnh nhẹ cho thuốc rồi về, bệnh nặng cho nằm lại để chữa bệnh. 9 giờ sáng trước khi bác sĩ khám bệnh có 30 phút giảng Tin Lành cho các bệnh nhân do quý sinh viên truyền đạo trên Thần Học Viện đến giảng. Mỗi ngày có khoảng 30-40 bệnh nhân, thỉnh thoảng vào đêm khuya có xe chở hoặc khiêng bằng võng đến bệnh viện.

Mỗi ngày chúng tôi đều đi thăm bệnh nhân tín hữu cũng như người ngoại. Chúng tôi an ủi, cầu nguyện và làm chứng về Chúa Giê-xu cho họ. Chúng tôi rất cảm động vì thấy hoàn cảnh họ rất đáng thương. Thân thể bị đau và tâm linh họ còn trong sự tối tăm, chưa biết thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng họ, có quyền cứu linh hồn và chữa bệnh cho họ nữa. Bây giờ Chẩn Y Viện không còn nữa. Thật đáng buồn!

Di Tản 1975

Công việc đang tiến hành tốt đẹp thì đến ngày 15 tháng 3 năm 1975 đồng bào từ Pleiku, Kontum tản cư đến Chấn Y Viện. Ủy Ban Cứu Trợ của Địa Hạt phải lo tiếp tế cho tín đồ và người ngoại nữa. Chấn Y Viện vẫn tiếp tục làm việc như thường, nhưng tình hình rất căng thẳng. Ngày 1 tháng 4 năm 1975, bác sĩ và y tá đang nhóm cầu nguyện trước khi làm việc, thành linh có lệnh bảo bác sĩ và y tá phải rời Chấn Y Viện vì Việt Cộng đã vào đến đèo Rù-rì. Riêng gia đình chúng tôi thì còn ở lại để lo cho số người di tản đang ở đầy trong Chấn Y Viện. Nhà tôi không muốn đi vì gia đình đông người, không biết đi đâu và sống bằng cách nào. Gia đình Cha Mẹ nhà tôi đang sống tại Nha Trang cũng già và anh em bà con cũng đông cho nên không muốn đi.

Trong khi còn đang do dự tìm hiểu ý Chúa thì Cụ Mục Sư Chủ Nhiệm Phạm Xuân Tín từ Thần Học Viện xuống bảo gia đình chúng tôi phải rời Chấn Y Viện ngay, nếu ở lại sẽ nguy đến tính mạng. Trong 1 tiếng đồng hồ, chúng tôi vội lấy một ít đồ cần dùng bỏ lên xe Pickup của Chấn Y Viện từ Hòn Chồng chạy qua Nha Trang. Chúng tôi ghé ngang chào Ba Mẹ nhà tôi là ông bà Cụ Nguyễn Hứa, gia đình anh chị nhà tôi là ông bà Nguyễn Cẩm. Sau đó rước 2 người con là Cam Tùng và Thọ Hân đang ở với ông bà Nội để đi học tại Nha Trang. Chúng tôi định vào Cam Ranh chờ bình yên rồi trở lại Nha Trang. Chúng tôi đem theo 1 bao gạo, 1 thùng nước mắm và 1 bao than mới mua để dự bị khi có cần vì chúng tôi không có ý định đi đâu hết.

Chúng tôi vô đến Cam Ranh nhưng thấy không bình yên nên chạy thẳng đến Phan Rang tạm trú một thời gian ngắn chờ đợi trở về Chấn Y Viện. Chúng tôi vào ở trong tư thất Mục Sư ở Hội Thánh Phan Rang. Ông Hà Thông, chấp sự trong Hội Thánh, đến mở cửa vì lúc đó không có ai ở trong nhà thờ. Trong ngày Chúa Nhật nhà tôi có dịp giảng cho Hội Thánh Phan Rang. Ngoài gia đình chúng tôi còn có một số các tín hữu từ các thành phố khác đến tạm trú. Chúng tôi ở tại Phan Rang 2 tuần lễ và hy vọng sẽ được

trở về Nha Trang. Nhưng sáng ngày 15 tháng 4 năm 1975 máy bay trực thăng bay trên trời và bộ đội Cộng Sản tiến vào thành phố Phan Rang. Súng nổ nhiều nên chúng tôi vội vàng lên xe với vài tín hữu chạy vô Phan Rí trong lần tên mũi đạn. Cám tạ Chúa, chúng tôi vừa qua khỏi cây cầu thì nghe nói đã bị phá sập ngay sau đó. Vào Phan Rí thấy cũng không bình an cho nên nhà tôi và một số tôi tớ con cái Chúa như Mục Sư Đặng Đăng Khoa, ông Đặng Ngọc Quốc, ông Võ Văn Khởi, cô Liên nhờ các tín hữu ở Phan Rí thuê cho 1 chiếc tàu đánh cá của người quen vì lúc đó đi đường biển rất nguy hiểm. Chúng tôi cũng thuê một số thanh niên khiêng chiếc xe Pickup để ngang trên chiếc tàu đánh cá nhỏ bé đó. Chúng tôi nằm trên tàu chật hẹp hồi hộp chờ đợi cho đến khuya khi nước lên cao thì tài công cho thuyền ra khơi.

Sau nhiều tiếng đồng hồ mệt mỏi, say sóng trên biển cả chúng tôi đến Vũng Tàu vào ngày 18 tháng 4. Chúng tôi đến nhà thờ Vũng Tàu thì gặp một số đồng tín hữu cũng đang ở đó. Sau khi ăn tối vài mấy ngày không ăn uống gì hết. Tối hôm đó tất cả nằm ngủ la liệt trong nhà thờ Vũng Tàu. Ai nấy đều bơ phờ chỉ biết cầu nguyện thôi chớ không biết ngày mai sẽ ra thế nào.

Sáng ngày 19 tháng 4 năm 1975, nhờ chiếc xe Pickup của Chấn Y Viện với hình thập tự đỏ chúng tôi có thể vào thủ đô Sài Gòn mà không bị trở ngại nào vì lúc đó chính quyền Sài Gòn không cho các xe tư nhân vào thành phố. Khi vào đến Sài Gòn chúng tôi đến nhà Ba Má tôi là ông bà Cụ Mục Sư Phan Văn Hiệu để ở tạm trong khi chờ đợi bình an thì trở về Nha Trang. Chúng tôi vẫn nghĩ với gia đình 12 người thì không thể đi đâu được. Chúng tôi xin Chúa cho ở bình an trong nhà Ba Má tôi tại Quận 3 Trương Minh Giảng.

Sáng Chúa Nhật 20 tháng 4 chúng tôi đi thờ phượng Chúa tại Hội Thánh Trương Minh Giảng do Mục Sư Nguyễn Xuân Ba làm chủ tọa Hội Thánh. Chúng tôi gặp rất đông con cái Chúa trong cùng hoàn cảnh không biết tương lai sẽ ra thế nào. Tương lai thuộc về Chúa! Chúng tôi cứ cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn từng ngày

theo ý Chúa như Ê-sai 55:8-9: “Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu.”

Sáng thứ Hai 21 tháng 4 nhà tôi đem xe trả cho Hội Mennonite và một số tiền giao lại cho Mục Sư Hội Trưởng và Ban Trị Sự Tổng Liên Hội. Thành linh Tòa Đại Sứ gọi Ba Má tôi và gia đình các con sửa soạn gấp để lên phi trường đi Hoa Kỳ tối hôm đó (21 tháng 4) vì Cậu Phan Ứng Nghiệm trưởng nam của Ba Má chúng tôi là công dân Hoa Kỳ có làm giấy bảo trợ nên Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ cho đi. Nhưng khi lên Hoa Kỳ thì nhân viên Hoa Kỳ chỉ cho Ba Má tôi và những người có họ Phan đi mà thôi. Như vậy nhà tôi và các con, chồng em gái của tôi là ông Đoàn Văn Tề và các con, vợ con của ông Phan Ứng Thời không đi được. Vì gia đình đi không được nên tôi và bà Đoàn Văn Tề cũng quyết định ở lại. Chúng tôi xin Ba Má tôi giấy tờ nhà cửa để được ở trong nhà của Ba Má chúng tôi chớ không có chút hy vọng nào để đi được.

Cậu Phan Ứng Thời tối hôm đó ở lại phi trường, chỉ có Ba Má tôi đi mà thôi. Tối đó có người lính Mỹ hỏi Cậu Thời được đi mà sao không đi? Cậu nói tại vì vợ con và gia đình các anh chị của Cậu không đi được vì không phải họ Phan. Người lính Mỹ đó bảo Cậu Thời gọi tất cả gia đình vào phi trường thì ông sẽ giúp cho đi hết.

Khoảng 5 giờ sáng 22 tháng 4, Cậu Thời gọi nhà tôi, ông Đoàn Văn Tề và vợ con của Cậu sửa soạn gấp vô phi trường để đi. Chúng tôi lại phải gấp rút sửa soạn, vừa bối rối vừa lo sợ vì trong túi không có một đô la nào mà nhà lại đông. Lòng chúng tôi cứ cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ chúng tôi và tin rằng chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào. Mỗi người chỉ có 1 xách nhỏ đem từ Nha Trang. Tôi ráng đem theo 1 nồi cơm điện, một túi gạo và 1 gói muối rang để nấu cháo ăn cho đỡ đói vì con nhỏ nhất mới hơn 3 tuổi. Đó là sự suy nghĩ của các Bà Mẹ Việt Nam luôn lo lắng cho

gia đình.

Gia đình chúng tôi thuê một xe chở vào phi trường. Quang cảnh lúc đó đã bắt đầu đông đúc, ồn ào, hỗn độn. Mặt người nào người nấy hớt hơ hớt hải gặp nhau mà chẳng nói được lời.

5 giờ chiều 22 tháng 4, gia đình chúng tôi ngồi trên sàn của máy bay C130 để rời phi trường Tân Sơn Nhất. Nhìn xuống thành phố Sài Gòn chúng tôi rất buồn vì không biết khi nào được trở lại Việt Nam thân yêu. Chúng tôi cũng lo cho các bà con bạn hữu còn ở Việt Nam không biết sẽ ra thế nào... Khuya đó máy bay đáp xuống Phi Luật Tân. Chúng tôi được đưa về Căn Cứ Không Quân Clark (Clark Air Base). Tất cả những người tị nạn được ở chung trong một Gym lớn và cho ăn thức ăn Mỹ. Sau khi ở Phi Luật Tân một tuần để làm thủ tục giấy tờ, gia đình chúng tôi được qua đảo Guam vào ngày 1 tháng 5 năm 1975.

Tại đảo Guam, chúng tôi được ở trong những trại lính vừa dựng lên trên cỏ xanh. Mỗi người được ngủ trên 1 ghế bố, áo lạnh 4 túi của lính Mỹ và ăn ngày 3 bữa rất đầy đủ. Cảm tạ Chúa và cảm ơn chính phủ Hoa Kỳ đã tiếp đón người tị nạn Việt Nam một cách chu đáo mặc dù thời gian chuẩn bị rất ngắn.



Camp Pendleton

Ngày 1 tháng 6 chúng tôi lên máy bay dân sự để được đưa đến trại Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ Camp Pendleton tại Miền Nam California. Trên đường máy bay có đáp xuống Hawaii trong vài tiếng đồng hồ. Tại Camp Pendleton chúng tôi cũng được ở trong các trại lính mới dựng lên. Ban ngày thì rất nóng, ban đêm thì rất lạnh. Có những đêm chúng tôi phải ngồi trên các xe bus để đi vòng trong trại hầu cho đỡ lạnh vì trên xe có máy sưởi. Trong 1 tháng ở Camp Pendleton chúng tôi có dịp hiệp tác trong sự tổ chức các buổi thờ phượng Chúa.

Vì gia đình đông cho nên chúng tôi không tìm được bảo trợ tại Miền Nam California nên chúng tôi được Hội Thiện Nguyện Tin Lành Food for the Hungry đưa đến thành phố Weimar, Bắc California, cách thành phố Sacramento khoảng 45 dặm về phía Đông Bắc. Chúng tôi cùng với một số đồng hương tị nạn được ở trong một nhà thương cũ được đặt tên là Hope Village.



Hope Village, Weimar, California

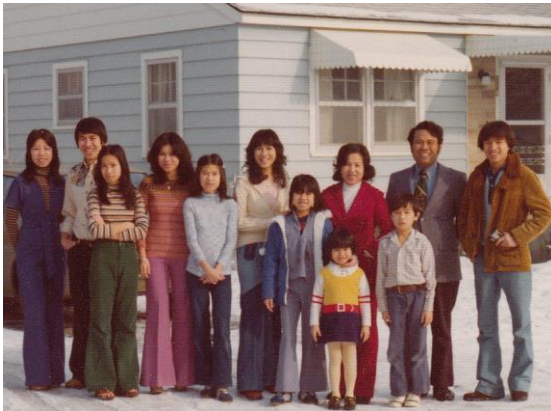
Ở tại đây được 2 tháng thì nhà tôi và các Mục Sư Truyền Đạo Việt

Nam được Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp mời đến nhóm Hội Đồng tại thành phố Lincoln, Nebraska. Hội Đồng quyết định tổ chức Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Hoa Kỳ và cử Mục Sư Trương Văn Tốt làm Giáo Hạt Trưởng đầu tiên. Ban Chấp Hành Giáo Hạt sau đó đã cử nhà tôi đến hầu việc Chúa tại thành phố Boise, tiểu bang Idaho.

Phục Vụ Chúa: Hoa Kỳ (từ Năm 1975)

Khi nghe tin sẽ được tiếp tục hầu việc Chúa trên đất Mỹ, chúng tôi rất vui và cả gia đình 12 người lên xe bus Greyhound để đến thành phố Boise, Idaho. Cảm ơn Chúa cho ông bà Mục Sư Van Hoogen, quản nhiệm Hội Thánh C&MA, đã tiếp rước gia đình chúng tôi ở tạm trong nhà ông bà trong khi chờ thuê nhà. Ông bà và các con ông bà chờ chúng tôi đi làm giấy tờ, khám bệnh, xin cho các con vào trường học và việc làm cho các con lớn. Các con chúng tôi làm bất cứ việc gì để phụ giúp gia đình: bỏ báo, dọn Hotel, waitress, teacher-aid, hăng đóng hộp trái cây, dọn nông trại, cắt cỏ, rửa chén nhà hàng, dọn dẹp công sở, nhà hàng fast food Taco Bell, McDonald v.v... Với một gia đình lớn di tản thành linh không dự bị nhưng Chúa đã nuôi chúng tôi mỗi ngày cách đầy đủ (Ma-thi-ơ 6:24-34; Phi-líp 4:19).

Cám tạ Chúa cũng có các tín hữu Việt Nam đến định cư tại thành phố Boise, Idaho, như gia đình ông bà Đặng Ngọc Lộc, ông Nguyễn Trọng Tùng và con trai là Anh Nguyễn Hùng, ông bà Nguyễn Tuyên, ông bà Nguyễn Nhạc, Bà Ngọc Anh và con trai là Anh Thành v.v... Lúc chúng tôi chưa đến hầu việc Chúa thì ông Đặng Ngọc Lộc tạm lo cho các tín hữu của Chúa trong ngày Chúa Nhật.



Boise, Idaho

Sau một thời gian ngắn thì gia đình chúng tôi gồm 12 người thuê được một nhà 3 phòng ngủ, 1 phòng tắm nhưng rất vui vì lần đầu tiên được sự tự do trong nhà riêng của gia đình. Thật Tạ Ôn Chúa!

Tháng 10 năm 1975, thử thách đến với tôi. Tôi bị đau rất nặng, hai chân bị đau nhức rất nhiều, đầu gối và mặt mũi cũng bị sưng, cứ mỗi 2 tiếng thì lên cơn nhức rất đau, có khi phải khóc, đi không được phải bò khi có cần. Bà Van Hoogen chở tôi đi bác sĩ vào mùa thu lá vàng rơi đầy đường. Hội Thánh và ông bà Mục Sư Van Hoogen và gia đình chúng tôi hết lòng cầu nguyện để Chúa làm phép lạ chữa bệnh cho tôi. Chúa đã nhậm lời cầu nguyện nên tháng 11 bệnh tôi lần lần thuyên giảm. Lễ Thanksgiving đầu tiên tôi đã được Chúa chữa lành. Ha-lê-lu-gia, Tạ Ôn Chúa! Thi Thiên 103 cũng đã an ủi chúng tôi rất nhiều.



Hội Thánh Tin Lành Boise, Idaho

Boise, Idaho, vào mùa đông rất lạnh. Nhìn ra ngoài toàn tuyết trắng rất đẹp. Người Việt Nam ở đó rất ít vì không hợp khí hậu nên lần lần họ tìm đến nơi ấm áp cho dễ chịu.

Chúng tôi ở tại Boise, Idaho, 3 năm, tôi bị bệnh phong thấp nhất là

về Mùa Đông. Một số gia đình tín đồ dọn về California, gia đình chúng tôi thì đổi về thành phố Salem, tiểu bang Oregon, được gọi là Green State. Chúng tôi được ông Mục Sư Bubna, quản nhiệm Hội Thánh C&MA Hoa Kỳ bảo trợ, chúng tôi đi tìm tín đồ và mở Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Salem. Trưởng nữ của chúng tôi là Nguyễn Thọ Hồng Bích thành hôn với Walter Thomas vào năm 1978 và con gái thứ nhì Nguyễn Thọ Lưu Phương thành hôn với Mục Sư Hồ Xuân Phước năm 1980 tại nhà thờ C&MA do Mục Sư Bubna hành lễ.

Hội Thánh Salem lúc đó có ông bà Trần Văn Tư, ông Bob và vợ là cô Mỹ Liên, cô Thu Thuyết và vài gia đình nữa. Sau này cô Thu Thuyết về San Francisco thành hôn với Mục Sư Phạm Bá Vinh và gần đây cô đã lâm trọng bệnh và về với Chúa. Chúng tôi rất thương nhớ cô vì cô có tâm tình hầu việc Chúa.

Năm 1980, Hội Thánh San Francisco không có quản nhiệm nên Ban Chấp Hành Hội Thánh đã mời chúng tôi về hầu việc Chúa vào Mùa Hè năm 1981. Hội Thánh đang nhóm trong 1 phòng nhỏ của nhà thờ Lutheran độ 30 người. Các gia đình lúc bấy giờ gồm có Ông Bà Trần Cao Hào, Ông Bà Lê Anh Tuấn, Ông Bà Du Phước Minh, Ông Bà Nguyễn Hữu An, Ông Bà Cụ Mục Sư Đỗ Đức Trí, Ông Bà Bác Sĩ Bùi Duy Tâm v.v... Sau một thời gian tín hữu đông hơn nên nhóm trong phòng lớn hơn, rồi đến phòng Fellowship. Đến năm 1984 thì đông thêm nên xin nhóm trong nhà thờ chính. Cám ơn Chúa từ chỗ nhóm vài ba chục người và lần lần đến 100. Đó là công việc Chúa làm. Ha-lê-lu-gia!

Thành phố San Francisco rất lớn và đẹp nhưng đường sá dốc dương vì thành phố nằm trên trên các ngọn đồi. Dân chúng và khách du lịch sử dụng các phương tiện như xe bus và xe điện ngầm Bart. San Francisco chỉ có 1 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Hội Thánh có tổ chức nhóm thêm tại khu Tenderloin vì có một người Việt Nam sinh sống tại đó.

Con gái thứ ba của chúng tôi là Nguyễn Thọ Cam Tùng đã làm lễ thành hôn với Nguyễn Trung Dũng và trường nam Nguyễn Thọ Hân đã làm lễ thành hôn với Nguyễn Thị Quỳnh Lê tại nhà thờ San Francisco. Thứ nam Nguyễn Thọ Tuyên đã làm lễ thành hôn với Nguyễn Phạm Nga My tại Hội Thánh North Hollywood miền Nam California. Nguyễn Thọ Hồng Bửu đã làm lễ thành hôn tại Castro Valley với Đoàn Mỹ Tây.



Hội Thánh Tin Lành San Francisco

Từ San Francisco đến Oakland phải đi ngang qua cầu Bay Bridge. Hội Thánh San Francisco có một số tín hữu ở bên phía Đông cầu Bay Bridge tại các thành phố như Oakland, Berkeley, San Pablo, Hercules, Vallejo, Fairfield v.v... Vì đường xa và bất tiện nên một số các gia đình tín hữu các nơi này như gia đình ông bà Nguyễn Châu Giám, ông bà Võ Văn Thân, ông bà Nguyễn Thành Công, Cụ Bà Quả Phụ Mục Sư Nguyễn Văn Phú, Cụ Bà Quả Phụ Mục Sư Nguyễn Hữu Vinh, ông bà Nguyễn Thái, bà Lý Ngọc Thành v.v... không đi thờ phượng Chúa thường xuyên được.

Sau 4 năm hầu việc Chúa tại Hội Thánh San Francisco (1981-1985), nhà tôi có khát vọng muốn mở một Hội Thánh mới tại Oakland để các tín hữu bên phía Đông cầu Bay Bridge đi thờ phượng Chúa dễ dàng và thường xuyên hơn. Thành phố Oakland cũng đồng hương Việt Nam cho nên có cơ hội truyền giảng cho những người chưa biết Chúa. Chúng tôi cầu nguyện tìm hiểu ý Chúa.

Nhà tôi và các con đi tìm nhà thờ để mượn nhóm. Tạ ơn Chúa nhà thờ Trinity Lutheran đồng ý cho nhóm nên trong vòng 1 tuần Hội Thánh Oakland đã có buổi thờ phượng Chúa đầu tiên vào Chúa Nhật 6 tháng 1 năm 1985. Hội Thánh Lutheran đầu tiên khác giáo phái song cảm động cho Hội Thánh Tin Lành Việt Nam nhóm “Free” năm đầu tiên và dành mọi sự dễ dãi cho Hội Thánh. Tạ ơn Chúa đã mở cửa Tin Lành tại Oakland một cách mau chóng. Hội Thánh nhóm lại từ 1 giờ trưa đến 5 giờ chiều. Đầu tiên số tín đồ rất khiêm nhường, nhờ lời cầu nguyện số tín hữu được gia tăng. Hội Thánh cũng có ban thanh niên mạnh mẽ, ca đoàn tôn vinh Chúa trong các dịp lễ. Hội Thánh Oakland cũng là Hội Thánh đầu tiên trong Giáo Hạt dạy Chương Trình Phát Triển Thần Học “Cuộc Đòi Chúa Cứu Thế Giê-xu”.



Hội Thánh Tin Lành Oakland

Trong thời gian hầu việc Chúa tại Oakland, nhờ ơn Chúa nhà tôi cũng đã thành lập Hội Thánh Tin Lành Newark ở phía Nam thành phố Oakland và Hội Thánh Tin Lành San Pablo ở phía Bắc thành phố Oakland.

Năm 1994, nhà tôi bàn giao Hội Thánh Oakland cho Mục Sư Phan Quang Vinh làm quản nhiệm. Giáo Hạt bổ nhiệm nhà tôi làm quản nhiệm Hội Thánh San Pablo kể từ tháng 9 năm 1994.



Hội Thánh Tin Lành San Pablo

Vào ngày 9 tháng 2 năm 1998, nhà tôi và tôi đi Âu Châu với dự định thăm viếng và truyền giảng tại các quốc gia Đức, Pháp và Thụy Sĩ. Tại Đức quốc, sau một buổi nhóm cầu nguyện và chia sẻ Thi Thiên 23, thấy nhà tôi bị mệt nên tôi đã nhờ người cháu đưa nhà tôi vào bệnh viện. Tại đây, mặc dầu Bác Sĩ cho biết bệnh tim của nhà tôi rất trầm trọng, nhưng cảm ơn Chúa sau mấy ngày nghỉ ngơi, nhà tôi đã có phần khỏe mạnh lại và có thời gian phước hạnh bên vợ và các con từ Hoa Kỳ qua thăm. Nhà tôi cũng ước ao sớm được khỏe mạnh để trở về Hoa Kỳ tiếp tục hầu việc Chúa. Nhưng đẹp ý Chúa, Ngài đã tiếp rước nhà tôi về Thiên Quốc một cách bình an, trong khi có tôi bên cạnh, lúc 9 giờ 16 phút tối thứ Sáu ngày 6 tháng 3 năm 1998, tại thành phố Bad Karlshafen, Đức

Quốc, hưởng thọ 70 tuổi.

Vừa sau khi nhà tôi về với Chúa, thì có phái đoàn quý Mục Sư và tín hữu tại Đức, Thụy Sĩ và Hòa Lan đến thăm viếng linh cửu và cầu nguyện cho tang quyến từ thứ Bảy ngày 7 tháng 3 đến thứ Hai ngày 9 tháng 3. Sau đó, linh cửu nhà tôi đã được đưa tới Nhà Thương Quân Đội Hoa Kỳ tại thành phố Frankfurt để được chuẩn bị trở về Hoa Kỳ. Cám ơn Chúa tang lễ nhà tôi đã được cử hành tại thành phố Fremont, California dưới sự chủ lễ của Mục Sư Nguyễn Anh Tài.

Sau khi nhà tôi về với Chúa, tôi tiếp tục phục vụ Chúa trong chức vụ Công Tác Viên Mục Vụ tại Hội Thánh San Pablo. Hội Thánh San Pablo qua sự chấp thuận của Giáo Hạt mời con chúng tôi là Mục Sư Nguyễn Thọ Hân làm quản nhiệm từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 1 năm 2004. Trong suốt thời gian này, mỗi Chúa Nhật tôi đi cùng với gia đình Mục Sư Nguyễn Thọ Hân lên Hội Thánh San Pablo để hướng dẫn lớp Trường Chúa Nhật, thờ phượng Chúa và sinh hoạt với Ban Phụ Nữ sau giờ thờ phượng.

Cám ơn Chúa, Hội Thánh Oakland, Newark và San Pablo (hiện nay là Hội Thánh Northshore) vẫn còn sinh hoạt tốt đẹp trong sự thờ phượng Chúa và truyền giảng Tin Lành của Chúa đến cho đồng hương trong Vùng.

Năm 2004, tôi phục vụ Chúa tại Hội Thánh Silicon Valley do Mục Sư Nguyễn Thọ Tuyên làm quản nhiệm. Trong chức vụ Công Tác Viên Mục Vụ, tôi dạy lớp Trường Chúa Nhật cho người lớn và hiệp tác trong sự thăm viếng và cầu nguyện. Bắt đầu từ tháng 11 năm 2012, tôi tiếp tục phục vụ Chúa với Hội Thánh Tin Lành Berryessa cho đến ngày nay.

Cảm tạ ơn Chúa!

(Viết xong năm 2015)